

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06001	DƯƠNG PHÚC	AN	11/01/2013	1	
2	06004	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	30/11/2013	1	
3	06012	NGUYỄN NGỌC	BẢO	20/03/2013	1	
4	06021	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	ĐIỀN	01/04/2013	1	
5	06023	NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	12/08/2013	1	
6	06022	TRẦN MINH	ĐỨC	06/09/2013	1	
7	06024	HỨA HOÀNG	HẢI	30/06/2012	1	
8	06028	ĐINH NGỌC	HÂN	14/05/2013	1	
9	06026	ĐOÀN NGỌC BẢO	HÂN	20/06/2013	1	
10	06030	ĐINH GIA	HUY	22/04/2013	2	
11	06031	NGUYỄN QUỐC	HUY	12/06/2013	2	
12	06033	LÊ BÌNH	KHANG	19/05/2013	2	
13	06036	NGÔ ĐĂNG	KHOA	15/03/2013	2	
14	06043	ĐINH GIA	KIỆT	22/04/2013	2	
15	06048	TRẦN PHI	LONG	05/05/2013	2	
16	06049	VŨ PHÚC BÌNH	MINH	14/05/2013	2	
17	06053	MAI LÊ HOÀNG	MY	20/08/2013	2	
18	06060	LÊ ĐẶNG THẢO	NGUYỄN	06/03/2013	3	
19	06057	TRẦN NGỌC KHÔI	NGUYỄN	03/11/2013	3	
20	06062	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	25/11/2013	3	
21	06067	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÁT	26/06/2013	3	
22	06065	NGUYỄN HỒNG	PHÁT	27/12/2013	3	
23	06076	TRƯƠNG NGÂN	PHƯƠNG	04/06/2013	3	
24	06077	NGUYỄN MINH	QUÂN	08/01/2013	3	
25	06080	TRƯƠNG NGUYỄN LAN	QUỲNH	09/11/2013	3	
26	06083	BÙI THIÊN	THANH	30/12/2013	3	
27	06086	NGUYỄN HOÀNG	THIÊN	07/08/2013	4	
28	06084	VŨ ĐỨC	THIÊN	06/09/2013	3	
29	06089	NGUYỄN VŨ ĐỨC	THỊNH	10/02/2013	4	
30	06093	HUỲNH KHÁNH	THY	07/01/2013	4	
31	06095	PHẠM MINH	TRÍ	20/11/2013	4	
32	06096	PHẠM MINH	TRÍ	23/10/2013	4	
33	06097	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	15/11/2013	4	
34	06101	NGUYỄN NGỌC NHÃ	UYÊN	31/10/2013	4	
35	06108	TRỊNH NGỌC NHƯ	Ý	16/03/2013	4	

Danh sách này có 35 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06007	TRƯƠNG TUYẾT	ANH	20/10/2013	1	
2	06008	TRẦN THIÊN	ÂN	30/09/2011	1	
3	06010	ĐOÀN GIA	BẢO	07/02/2013	1	
4	06016	LÊ VIỆT	DANH	20/10/2013	1	
5	06018	TRẦN BẢO LINH	ĐAN	08/10/2013	1	
6	06029	LÊ NGỌC	HÂN	28/09/2013	2	
7	06032	PHẠM TRUNG	HUY	15/10/2013	2	
8	06035	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	14/03/2012	2	
9	06039	PHAN LÊ ĐĂNG	KHÔI	16/05/2013	2	
10	06046	NGUYỄN NGỌC	LÂM	19/07/2013	2	
11	06050	ĐẶNG NHẬT	MINH	09/11/2009	2	
12	06052	NGUYỄN DƯƠNG HÀ	MY	14/08/2013	2	
13	06059	VÕ NHẬT	NGUYỄN	17/06/2012	3	
14	06063	HOÀNG VŨ UYÊN	NHI	23/06/2013	3	
15	06066	NGUYỄN VŨ TẤN	PHÁT	19/11/2013	3	
16	06070	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	19/07/2013	3	
17	06075	TRẦN TẤN	PHƯỚC	21/04/2013	3	
18	06079	NGUYỄN NGỌC BẢO	QUYÊN	03/08/2013	3	
19	06082	TRẦN THIÊN	TÂM	08/06/2013	3	
20		KHÔNG MẶN	THIÊN	18/05/2013		
21	06092	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH	THƯ	21/07/2012	4	
22	06094	PHẠM LÊ QUỲNH	TRÂM	04/09/2012	4	
23	06099	HUỲNH CÁT	TƯỜNG	29/06/2013	4	
24	06100	NGUYỄN QUANG	UY	15/08/2013	4	
25	06102	NGUYỄN TRÍ	VIỆT	29/06/2010	4	
26	06105	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	08/05/2013	4	
27	06109	PHẠM NGUYỄN NHƯ	Ý	14/07/2013	4	

Danh sách này có 26 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06002	HỒ QUỐC	AN	22/08/2013	1	
2	06006	NGUYỄN TUẤN	ANH	24/09/2013	1	
3	06009	BÙI GIA	BẢO	04/11/2012	1	
4	06015	HỒ DIỄM	CHÂU	01/05/2013	1	
5	06017	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	08/05/2013	1	
6	06019	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	15/11/2013	1	
7	06027	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	05/12/2013	1	
8	06037	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	07/08/2011	2	
9	06038	TRẦN MINH	KHOA	07/12/2011	2	
10	06041	PHẠM ĐĂNG	KHÔI	26/09/2013	2	
11	06044	PHAN TUẤN	KIỆT	01/09/2012	2	
12	06047	BÙI PHƯƠNG	LINH	24/01/2013	2	
13	06051	NGUYỄN NGÔ GIA	MY	10/04/2013	2	
14		TRẦN NGỌC BẢO	NGÂN	07/12/2013		
15		PHẠM MINH	NGUYỄN	26/12/2013		
16	06061	TRẦN THANH	NHÃ	22/11/2013	3	
17	06064	PHẠM HOÀNG KHÁNH	NY	03/09/2013	3	
18	06068	TRẦN VÕ VẠN	PHÁT	23/07/2013	3	
19	06074	ĐOÀN GIA	PHƯỚC	30/10/2013	3	
20	06081	LÊ MINH	SÁNG	10/09/2013	3	
21	06087	PHAN NGUYỄN LỘC	THIÊN	02/11/2013	4	
22	06091	ĐỖ HOÀNG MINH	THƯ	16/01/2013	4	
23	06098	PHẠM	TRƯỜNG	03/10/2013	4	
24	06103	TRẦN KIỀU QUANG	VINH	04/06/2013	4	
25	06107	LÊ NGUYỄN TƯỜNG	VY	16/01/2013	4	
26	06111	TRẦN HẢI	YẾN	27/06/2013	4	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	06003	BÙI NGUYỄN NGỌC	ANH	01/02/2013	1	
2	06005	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	13/01/2013	1	
3	06013	MAI THIÊN	BẢO	27/11/2013	1	
4	06011	QUAN HOÀNG GIA	BẢO	25/11/2013	1	
5	06014	NGUYỄN THÁI	BÌNH	11/06/2013	1	
6	06020	HUỲNH VÕ QUANG	ĐĂNG	26/08/2013	1	
7	06025	NÔNG LÊ BẢO	HÂN	22/09/2013	1	
8	06034	NGUYỄN ANH	KHOA	10/01/2013	2	
9	06040	PHẠM ĐĂNG	KHÔI	06/08/2013	2	
10	06042	VŨ HOÀNG ANH	KIỆT	09/02/2012	2	
11	06045	NGUYỄN PHƯỚC THIÊN	KIM	09/08/2012	2	
12	06054	HUỲNH NHÃ	NGỌC	09/08/2012	2	
13	06056	NGUYỄN HÀ KHÔI	NGUYỄN	25/03/2013	2	
14	06055	PHẠM KHẢI	NGUYỄN	06/09/2013	2	
15	06058	VÕ TẦN KIM	NGUYỄN	17/06/2013	3	
16	06069	NGUYỄN HOÀNG ANH	PHI	29/08/2013	3	
17	06071	ĐỒNG THIÊN	PHÚ	14/02/2013	3	
18	06072	PHAN NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	21/01/2013	3	
19	06073	TRẦN HOÀNG	PHÚC	04/04/2012	3	
20	06078	NGUYỄN GIA HÙNG	QUỐC	05/04/2013	3	
21	06085	VŨ ĐỨC	THIÊN	22/04/2013	4	
22	06088	NGUYỄN MINH	THIỆN	06/08/2013	4	
23	06090	NGÔ VŨ PHƯƠNG	THUY	25/10/2012	4	
24		NGUYỄN AN	TUÔNG	14/11/2013		
25	06104	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	13/09/2013	4	
26	06106	ĐOÀN THẢO	VY	10/11/2013	4	
27	06110	BÙI THANH	Ý	22/11/2012	4	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	07114	HỒ VŨ KHÁNH	AN	10/09/2012	1	
2	07116	MAI THIÊN	AN	14/02/2012	1	
3	07122	NGUYỄN THIÊN	ÂN	19/04/2012	1	
4	07123	NGHIÊM GIA	BẢO	11/10/2012	1	
5	07130	TRẦN NGỌC BẢO	CHÂU	14/05/2012	1	
6	07137	NGUYỄN VŨ QUỐC	ĐẠT	16/10/2012	1	
7	07138	NGUYỄN ĐẶNG TUẤN	ĐỨC	30/01/2012	1	
8	07140	NGÔ GIA	HÂN	26/03/2012	2	
9	07143	VŨ GIA	HÂN	09/01/2012	2	
10	07147	PHAN VŨ HUY	HOÀNG	19/08/2012	2	
11	07157	VIÊN VŨ HOÀNG	KHANG	18/04/2012	2	
12	07160	CHU LÊ KIM	KHÁNH	03/12/2012	2	
13	07168	VŨ ĐỨC DUY	LÂM	08/03/2012	3	
14	07173	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	LINH	25/02/2012	3	
15	07182	NGUYỄN HOÀNG	LONG	11/09/2012	3	
16	07187	NGUYỄN HOÀNG KHA	LY	20/10/2012	3	
17	07195	DIỆU NGỌC	MỸ	02/08/2012	3	
18	07201	HỒ ÁNH	NGỌC	19/11/2012	4	
19	07202	PHAN BẢO	NGỌC	26/10/2012	4	
20	07211	BÙI HOÀNG HỮU	NHẬT	17/05/2012	4	
21	07217	PHAN QUỲNH	NHƯ	25/06/2012	4	
22	07234	TRƯƠNG HỒ THANH	THẢO	22/12/2012	5	
23	07238	LÊ NGỌC	THIỆN	12/08/2012	5	
24	07246	VIÊN NGỌC MINH	THƯ	29/03/2012	5	
25	07248	TRẦN HOÀNG AN	THY	29/04/2012	5	
26	07250	VŨ MINH	TIẾN	16/06/2012	5	
27	07260	TẠ TRẦN KHÁNH	TRUNG	22/03/2012	6	
28	07264	NGÔ TUẤN	TÚ	24/04/2012	6	
29	07265	NGUYỄN ĐĂNG	TUẤN	19/11/2012	6	

Danh sách này có 29 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	07115	PHẠM ĐỨC THIÊN	AN	19/10/2012	1	
2	07121	PHAN LÊ HỒNG	ÂN	02/08/2012	1	
3	07126	PHẠM KIM	BẢO	14/06/2012	1	
4	07127	TRẦN QUỐC	BẢO	23/07/2012	1	
5	07132	TRẦN NGUYỄN MINH	CHÂU	11/12/2012	1	
6	07135	NGUYỄN TRẦN NGỌC	DIỆP	22/02/2012	1	
7	07136	NGUYỄN TRƯƠNG THỰC	DUYÊN	21/04/2012	1	
8	07145	ĐOÀN MINH	HIẾU	25/05/2012	2	
9	07149	NGUYỄN MINH	HOÀNG	19/04/2012	2	
10	07148	PHẠM HỒNG MINH	HOÀNG	08/02/2012	2	
11	07158	PHẠM MINH	KHANG	06/07/2012	2	
12	07161	TRẦN ANH	KHOA	19/03/2012	2	
13	07165	BÙI NGỌC HOÀNG	KIM	15/10/2012	2	
14	07174	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	LINH	18/10/2012	3	
15	07175	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	10/07/2012	3	
16	07171	TRẦN GIA	LINH	08/05/2012	3	
17	07178	ĐÌNH HOÀNG	LONG	26/10/2012	3	
18	07190	ĐẶNG NGUYỄN QUANG	MINH	04/07/2012	3	
19	07189	ĐẶNG QUANG	MINH	04/04/2012	3	
20	07199	LÊ HOÀNG	NAM	20/03/2012	4	
21	07209	NGUYỄN TRẦN THẢO	NGUYỄN	22/07/2012	4	
22	07220	LÊ CAO	PHÚC	21/07/2012	4	
23	07227	VŨ MINH	QUÂN	19/10/2012	5	
24	07233	ĐOÀN NHƯ	THẢO	12/05/2012	5	
25	07236	LÊ NGUYỄN HOÀNG	THIÊN	30/12/2012	5	
26	07240	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	10/10/2012	5	
27	07243	PHAN NGUYỄN ANH	THƯ	14/02/2012	5	
28	07254	TRẦN HOÀNG BẢO	TRÂN	07/01/2012	6	
29	07256	HOÀNG ĐỨC	TRÍ	26/10/2012	6	
30	07263	NGUYỄN HOÀNG MINH	TÚ	07/08/2012	6	
31	07266	TRẦN QUỐC	TUẤN	26/01/2012	6	
32		VŨ GIA	UY	07/07/2012		
33	07272	HÀ MINH KIỀU	VY	23/05/2012	6	

Danh sách này có 32 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	07113	TRẦN NGUYỄN HOÀI	AN	23/09/2012	1	
2	07117	HỒ HẢI	ANH	24/10/2012	1	
3	07133	LÊ THỊ MINH	CHÂU	03/06/2012	1	
4	07142	PHẠM NGUYỄN GIA	HÂN	29/10/2012	2	
5	07144	NGUYỄN THANH	HIỀN	20/12/2012	2	
6	07154	NGUYỄN HỮU MINH	HUNG	23/09/2012	2	
7	07155	VĂN PHẠM MINH	HY	16/07/2012	2	
8	07166	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	KIM	17/02/2011	2	
9	07170	NGUYỄN GIA	LINH	30/05/2012	3	
10	07197	PHẠM BẢO	NAM	30/07/2012	4	
11	07204	LƯU MỸ	NGỌC	30/11/2012	4	
12	07207	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	24/08/2012	4	
13	07206	NGUYỄN THỊ ĐỖ	NGUYỄN	14/01/2012	4	
14	07212	LÝ MINH	NHẬT	27/01/2012	4	
15	07213	NGUYỄN NGỌC	NHI	02/03/2012	4	
16	07214	TRẦN PHƯƠNG THẢO	NHI	25/11/2012	4	
17	07225	BÙI CHÂU TUỆ	PHÚC	26/09/2012	5	
18	07224	NGUYỄN NGỌC NHƯ	PHÚC	30/11/2012	5	
19	07229	NGUYỄN TRẦN NGỌC	QUYÊN	07/09/2011	5	
20	07232	NGÔ NGUYỄN TẤT	THÀNH	12/10/2012	5	
21	07241	VÕ NGỌC THIÊN	THOA	02/10/2012	5	
22	07245	TRẦN NGỌC MINH	THƯ	22/08/2012	5	
23	07251	ĐINH THẠCH QUỐC	TOÀN	28/10/2012	5	
24	07258	NGUYỄN DƯƠNG HẢI	TRIỀU	21/11/2012	6	
25	07267	NGUYỄN HOÀNG ÁNH	TUYẾT	11/07/2011	6	
26	07268	TRƯƠNG VĨNH	TƯỜNG	27/04/2012	6	

Danh sách này có 26 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	07120	HOÀNG NGUYỄN QUỲNH	ANH	21/12/2012	1	
2	07128	NGUYỄN PHẠM BĂNG	BĂNG	21/09/2012	1	
3	07141	LÊ NGUYỄN GIA	HÂN	21/08/2012	2	
4	07146	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	27/10/2012	2	
5	07153	NGUYỄN GIA	HUÏNG	08/10/2012	2	
6	07164	PHẠM GIA	KIỆT	21/08/2012	2	
7	07176	VÕ HOÀNG YẾN	LINH	28/04/2012	3	
8	07181	MAI HOÀNG	LONG	09/12/2012	3	
9	07185	NGUYỄN	LONG	16/06/2011	3	
10	07183	NGUYỄN HOÀNG	LONG	09/09/2012	3	
11	07179	NGUYỄN LÊ HOÀNG	LONG	24/07/2012	3	
12	07191	NGUYỄN THANH HẢI	MY	30/12/2012	3	
13	07196	NGUYỄN BẢO	NAM	19/09/2012	4	
14	07200	DƯƠNG THANH	NGÂN	10/01/2012	4	
15	07203	PHẠM HỒNG	NGỌC	19/06/2012	4	
16	07208	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	27/10/2012	4	
17	07216	NGUYỄN NGỌC MAI	NHIÊN	30/11/2011	4	
18	07218	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	29/05/2012	4	
19	07219	VÕ GIA	PHÚ	23/09/2012	4	
20	07221	ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	16/03/2012	4	
21	07226	PHẠM THANH	PHƯƠNG	10/08/2012	5	
22	07230	NGUYỄN ĐỨC	QUYẾT	18/01/2012	5	
23	07231	NGUYỄN NGỌC DIỄM	QUỲNH	04/05/2012	5	
24	07247	LA NHẬT MINH	THƯ	05/10/2011	5	
25	07244	NGUYỄN LINH	THƯ	15/08/2012	5	
26	07273	TRẦN THỊ TRÚC	VY	23/04/2012	6	

Danh sách này có 26 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	07118	VÕ MỸ	ANH	14/03/2012	1	
2	07125	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	11/12/2011	1	
3	07124	PHẠM GIA	BẢO	03/10/2012	1	
4	07131	PHẠM NGỌC MINH	CHÂU	04/02/2012	1	
5	07139	HUỖNH HOÀNG	HẢI	19/03/2012	1	
6	07150	LÊ THỊ KIM	HUỆ	03/03/2011	2	
7	07152	TRỊNH HÀ MINH	HUY	10/08/2012	2	
8	07167	ĐỖ THIÊN	KIM	13/08/2012	2	
9	07172	ĐINH KHÁNH	LINH	09/10/2012	3	
10	07169	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	04/03/2012	3	
11	07186	NGUYỄN QUỐC	LONG	28/10/2012	3	
12	07184	PHẠM NGÔ	LONG	01/06/2012	3	
13	07188	HOÀNG HÀ	MI	03/10/2012	3	
14	07194	TRẦN YẾN	MY	01/10/2012	3	
15	07198	NGUYỄN HOÀI	NAM	15/09/2012	4	
16	07205	LÊ MINH BẢO	NGUYỄN	14/11/2010	4	
17	07222	TRẦN THUY HỒNG	PHÚC	06/08/2012	4	
18	07237	NGUYỄN NGỌC	THIÊN	08/06/2012	5	
19	07242	NGUYỄN TRUNG	THUẬN	30/09/2012	5	
20	07252	NGÔ VŨ YẾN	TRANG	24/11/2010	6	
21	07253	NGUYỄN VÕ BẢO	TRÂM	02/11/2012	6	
22	07255	VŨ ANH	TRÍ	03/11/2011	6	
23	07261	NGUYỄN TUẤN	TRUNG	21/11/2012	6	
24	07269	ĐẶNG HOÀNG THIÊN	UYÊN	21/08/2012	6	
25	07271	TRẦN HOÀNG	VŨ	18/09/2011	6	
26	07274	PHẠM HOÀNG GIA	VỸ	13/07/2012	6	

Danh sách này có 26 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	07112	LÊ HOÀI	AN	11/08/2012	1	
2	07119	NGUYỄN LÊ QUỲNH	ANH	05/10/2012	1	
3	07129	HOÀNG NGỌC KHÁNH	BĂNG	28/01/2012	1	
4	07134	NGUYỄN NINH	CHÂU	06/12/2012	1	
5	07151	QUAN HOÀNG GIA	HUY	26/10/2012	2	
6	07156	NGÔ QUỲNH BẢO	KHANG	11/09/2012	2	
7	07159	NGUYỄN DUY	KHÁNH	03/12/2012	2	
8	07162	PHẠM TUẤN	KHOA	14/01/2012	2	
9	07163	ĐOÀN THUY	KHUÊ	13/05/2012	2	
10	07180	MAI HOÀNG	LONG	07/09/2012	3	
11	07177	TRẦN BẢO	LONG	10/07/2012	3	
12	07193	ĐỖ HOÀNG UYÊN	MY	14/09/2009	3	
13	07192	MẠC THẢO	MY	01/10/2012	3	
14	07210	VÕ NGUYỄN THÀNH	NHÂN	17/12/2012	4	
15	07215	NGUYỄN HIỀN	NHIỆM	01/12/2012	4	
16	07223	PHAN HỮU	PHÚC	27/12/2012	4	
17	07228	TRẦN MINH PHÚ	QUÝ	28/10/2012	5	
18	07235	NGUYỄN ĐỨC	THIÊN	04/09/2012	5	
19	07239	PHẠM HÀ PHƯỚC	THIỆN	31/05/2011	5	
20	07249	ĐÀO KHÁNH	THY	24/11/2012	5	
21	07257	NGUYỄN MINH	TRÍ	16/02/2012	6	
22	07259	TÔ HẢI	TRIỀU	16/01/2012	6	
23	07262	NGUYỄN ANH	TÚ	05/07/2010	6	
24	07270	NGUYỄN THANH	VÂN	23/08/2012	6	
25	07275	LƯU KIM	YẾN	21/10/2012	6	

Danh sách này có 25 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	08283	TRẦN PHƯƠNG NGỌC	ÁNH	20/12/2011	1	
2	08289	PHẠM NGỌC MINH	CHÂU	05/01/2011	1	
3	08310	TRẦN	HOÀNG	05/06/2011	2	
4	08318	PHÙNG NGUYỄN	KHANG	25/03/2011	2	
5	08329	TẠ TRUNG	KIÊN	19/10/2011	2	
6	08332	TRƯƠNG TRÚC	LAM	18/10/2011	2	
7	08334	VŨ ĐÌNH ĐĂNG	LÂM	15/12/2011	3	
8	08340	MAI LÊ HOÀNG	LONG	11/09/2011	3	
9	08341	NGUYỄN HOÀNG	LONG	02/05/2011	3	
10	08342	VÕ MINH	LUÂN	22/12/2011	3	
11	08344	TẶNG HOÀN	MINH	30/09/2011	3	
12	08346	NGUYỄN HẢI	MY	04/02/2011	3	
13	08347	BÙI HẢI	NAM	23/08/2011	3	
14	08354	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	28/12/2011	3	
15	08356	HOÀNG BẢO	NGỌC	08/05/2011	3	
16	08365	NINH HOÀNG THIÊN	NHÂN	16/08/2011	4	
17	08368	TRẦN NGUYỄN THÙY	NHIÊN	05/08/2011	4	
18	08367	TRẦN VŨ BẢO	NHIÊN	19/11/2011	4	
19	08369	NGUYỄN AN	NHƯ	21/08/2011	4	
20	08372	TRẦN QUỲNH	NHƯ	30/09/2011	4	
21	08375	PHẠM MINH	PHÚ	12/11/2011	4	
22	08378	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	11/10/2011	4	
23	08382	PHẠM THIÊN	PHÚC	05/01/2011	4	
24	08377	TRẦN NGUYỄN GIA	PHÚC	30/11/2011	4	
25	08388	TRẦN THIÊN	TÂM	20/04/2011	4	
26	08393	NGUYỄN VŨ HOÀNG	THIÊN	18/04/2011	5	
27	08394	NGUYỄN HÙNG	THỊNH	25/11/2011	5	
28	08400	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	29/12/2011	5	
29	08403	TRƯƠNG NGỌC MINH	THƯ	11/10/2011	5	
30	08405	ĐINH THỊ BẢO	THY	09/10/2011	5	
31	08410	ĐỖ CAO	TRÍ	11/08/2011	5	
32	08414	LÊ THỊ KHÔI	VY	10/06/2011	5	
33	08416	NGUYỄN TƯỜNG	VY	27/04/2011	5	
34	08417	HOÀNG NHƯ	Ý	30/06/2011	5	

Danh sách này có 34 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	08279	NGUYỄN CAO MỸ	ANH	16/08/2011	1	
2	08278	NGUYỄN HOÀNG MINH	ANH	29/08/2011	1	
3	08276	TRẦN DUY	ANH	21/01/2010	1	
4	08277	TRẦN HOÀNG KỲ	ANH	07/12/2011	1	
5		NGUYỄN HỒNG	ÂN	02/11/2011		
6	08288	NGÔ BẢO	CHÂU	08/06/2011	1	
7	08294	VŨ PHÚC THẢO	GIANG	20/04/2011	1	
8	08303	VƯƠNG NGỌC	HÂN	28/06/2011	1	
9	08314	TẶNG MINH	HUY	04/10/2011	2	
10	08316	VŨ MINH	KHA	20/04/2011	2	
11	08320	NGUYỄN NGỌC BẢO	KHANH	14/11/2011	2	
12	08322	ĐỖ NGỌC NHƯ	KHÁNH	22/12/2010	2	
13	08324	NGÔ LÊ ĐĂNG	KHOA	02/07/2011	2	
14	08333	NGUYỄN TƯỜNG	LAM	23/09/2011	2	
15	08336	DƯƠNG GIA	LINH	20/05/2011	3	
16	08343	NGUYỄN XUÂN	MAI	21/12/2010	3	
17	08345	VŨ NGỌC HOÀNG	MINH	09/04/2011	3	
18	08350	NGUYỄN TỪ NGỌC	NGÂN	05/09/2011	3	
19	08360	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	06/09/2011	3	
20	08362	TRƯƠNG YẾN	NGỌC	27/04/2011	3	
21	08366	PHÙNG TRẦN UYÊN	NHI	25/11/2011	4	
22	08374	PHẠM HOÀNG	PHÚ	16/02/2010	4	
23	08376	NGUYỄN HOÀNG GIA	PHÚC	07/11/2011	4	
24	08385	ĐỖ DUY	QUANG	09/09/2011	4	
25	08401	TRỊNH PHẠM ANH	THƯ	28/12/2011	5	
26	08406	VŨ NGỌC THỦY	TIỀN	23/03/2011	5	
27	08413	NGUYỄN XUÂN CÁT	TƯỜNG	25/11/2011	5	

Danh sách này có 26 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	08282	TRẦN VIỆT	ANH	29/06/2011	1	
2	08284	NGUYỄN TÙNG	BÁCH	22/02/2011	1	
3	08293	ĐOÀN HUỖNH	ĐÔNG	23/09/2011	1	
4	08295	TRỊNH HOÀNG TRÚC	GIANG	16/07/2011	1	
5	08300	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	26/07/2011	1	
6	08302	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	16/06/2010	1	
7	08305	NGUYỄN MINH BẢO	HIỆP	28/05/2010	2	
8	08311	TRỊNH NGUYỄN MẠNH	HÙNG	25/05/2011	2	
9	08312	NGUYỄN ĐỨC	HUY	09/02/2011	2	
10	08317	PHẠM MINH	KHANG	11/09/2011	2	
11	08327	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	19/10/2011	2	
12	08331	PHẠM HOÀNG TRÚC	LAM	14/12/2011	2	
13	08337	NGUYỄN GIA	LINH	12/08/2011	3	
14	08349	KIM THỊ DANH	NGÂN	20/09/2011	3	
15		BẠCH NGỌC BẢO	NGHI	05/05/2010		
16	08355	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	06/02/2011	3	
17	08357	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	30/06/2011	3	
18	08359	TRỊNH HỒNG	NGỌC	27/03/2011	3	
19	08371	HOÀNG NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	27/03/2011	4	
20	08381	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÚC	26/10/2010	4	
21	08379	VŨ HỒNG	PHÚC	22/12/2011	4	
22	08384	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	23/10/2009	4	
23	08389	NGUYỄN DUY	TÂN	23/04/2011	4	
24	08395	NGUYỄN NGỌC PHÚC	THỊNH	07/12/2011	5	
25	08399	HÀ ANH	THƯ	02/06/2010	5	
26	08404	NGUYỄN THỤY THIÊN	THƯ	23/03/2011	5	
27	08407	TRẦN NHẬT	TIẾN	03/11/2011	5	
28	08411	MAI ANH	TUẤN	13/11/2011	5	

Danh sách này có 27 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	08280	PHẠM PHƯƠNG	ANH	12/01/2011	1	
2	08285	NGUYỄN GIA	BẢO	12/04/2011	1	
3	08286	PHẠM GIA	BẢO	09/09/2011	1	
4	08291	ĐỖ TIẾN	DŨNG	23/03/2011	1	
5	08297	CAO THỊ KIM	HÀ	22/05/2010	1	
6	08298	VÕ NGỌC	HÀ	11/09/2011	1	
7	08301	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	05/11/2011	1	
8	08307	TRẦN MINH	HIẾU	19/05/2011	2	
9	08309	ĐẶNG HUỖNH NHẬT	HOÀNG	20/11/2011	2	
10	08313	PHAN GIA	HUY	13/07/2011	2	
11	08319	MÃ VỸ	KHANG	23/03/2011	2	
12	08328	VŨ MINH	KHÔI	07/11/2011	2	
13	08330	TRẦN GIA	LẠC	27/09/2011	2	
14	08335	NGUYỄN	LÂN	16/09/2011	3	
15	08339	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	16/11/2011	3	
16	08348	ĐINH NGUYỄN HOÀNG	NAM	20/11/2011	3	
17	08351	VŨ NGUYỄN THU	NGÂN	23/11/2009	3	
18	08352	NGÔ BẢO GIA	NGHI	12/12/2011	3	
19	08358	TRẦN SONG BẢO	NGỌC	08/08/2011	3	
20	08363	ĐẶNG BÌNH	NGUYỄN	03/08/2011	4	
21	08373	LÊ NGUYỄN GIA	PHÚ	15/08/2011	4	
22	08383	TRẦN Y	PHỤNG	04/05/2010	4	
23	08386	NGUYỄN THẾ	QUYỀN	12/09/2011	4	
24	08392	HUỖNH NGUYỄN THANH	THẢO	13/10/2011	5	
25	08396	NGUYỄN PHƯỚC	THỊNH	08/06/2011	5	
26	08398	NGUYỄN MINH	THUY	02/10/2011	5	
27	08408	TRẦN THÁI THANH	TOÀN	07/08/2011	5	

Danh sách này có 27 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	08281	BÙI NGỌC VÂN	ANH	23/09/2011	1	
2	08287	TRẦN GIA	BẢO	29/10/2011	1	
3	08290	ĐÀO MAI	CHI	30/05/2010	1	
4	08292	NGUYỄN QUỐC	ĐẠI	26/10/2011	1	
5	08296	TRẦN PHẠM KHÁNH	HÀ	05/06/2011	1	
6	08299	PHẠM NGỌC BẢO	HÂN	19/10/2011	1	
7	08304	LÊ PHÚC	HẬU	09/03/2011	1	
8	08308	ĐINH MAI TRUNG	HIẾU	18/07/2011	2	
9	08306	PHẠM MINH	HIẾU	27/07/2011	2	
10	08315	VŨ TRẦN TUẤN	HY	31/10/2011	2	
11	08321	TRẦN NHÃ	KHANH	12/11/2011	2	
12	08323	ĐOÀN NGUYỄN ANH	KHOA	14/03/2011	2	
13	08325	LA NHẬT MINH	KHOA	13/04/2010	2	
14	08326	NGUYỄN LÊ ĐĂNG	KHÔI	19/12/2011	2	
15	08338	TRẦN KHÁNH	LINH	03/09/2011	3	
16	08353	HUỲNH PHAN GIA	NGHI	03/11/2011	3	
17	08361	TRẦN PHẠM THẢO	NGỌC	06/03/2011	3	
18	08364	VÕ HẠNH TÂM	NGUYỄN	03/05/2011	4	
19	08370	NGUYỄN PHẠM HOÀNG	NHƯ	16/11/2011	4	
20	08380	LÊ HUY	PHÚC	23/03/2011	4	
21	08387	NGUYỄN MAI	QUỲNH	29/04/2011	4	
22	08390	MAI CHÍ	THÀNH	15/04/2008	4	
23	08391	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	13/04/2011	4	
24	08397	ĐINH GIA	THỌ	20/07/2011	5	
25	08402	PHẠM NGỌC KHÁNH	THƯ	12/09/2011	5	
26	08409	NGUYỄN VŨ THÙY	TRÂM	10/04/2011	5	
27	08412	LƯU VŨ CÁT	TƯỜNG	12/06/2011	5	
28	08415	VŨ NGỌC QUỲNH	VY	17/12/2011	5	

Danh sách này có 28 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	09418	PHẠM AN	AN	30/01/2010	1	
2	09420	HOÀNG TRÂM	ANH	10/11/2010	1	
3	09421	TRẦN ĐỨC	ÂN	16/09/2010	1	
4	09423	ĐINH MAI QUANG	DỮNG	26/08/2010	1	
5	09428	NGUYỄN THANH	HẰNG	23/05/2010	1	
6	09431	TRẦN NAM	HUÂN	17/08/2010	1	
7	09433	NGUYỄN VŨ QUANG	HUY	30/05/2007	1	
8	09439	KIM TRIỆU	KHANG	21/01/2010	1	
9	09441	TRẦN NHẬT	KHOA	02/04/2010	1	
10	09442	NGUYỄN QUANG	KIỆT	15/07/2009	1	
11	09443	VŨ HOÀNG THIÊN	KIM	08/06/2010	1	
12	09445	NGUYỄN HOÀNG	LAM	29/12/2010	1	
13	09449	ĐỖ NGUYỄN THÀNH	LONG	08/09/2010	2	
14	09448	HUỲNH VIÊN NGỌC	LONG	02/03/2010	2	
15	09451	ĐINH HOÀNG	MINH	11/07/2010	2	
16	09459	NGUYỄN THANH	NAM	22/12/2010	2	
17	09462	HUỲNH TRỌNG	NGHĨA	08/01/2010	2	
18	09463	NGUYỄN VŨ BẢO	NGỌC	18/06/2010	2	
19	09464	PHẠM HỒNG MINH	NGỌC	20/05/2010	2	
20	09472	HỒNG HUY	PHƯỚC	23/03/2010	2	
21	09474	HOÀNG TÚ	QUYÊN	07/10/2010	3	
22	09483	HÀ NGỌC PHƯƠNG	THẢO	06/06/2010	3	
23	09487	TRƯƠNG HỒ NGUYỄN	THỦY	17/09/2010	3	

Danh sách này có 23 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	09424	ĐẶNG LÊ THÀNH	ĐẠT	18/07/2009	1	
2	09425	ĐỖ TIẾN	ĐỨC	27/11/2010	1	
3		PHAN NGỌC	HÀ	12/06/2009		
4	09426	VŨ HOÀNG	HẢI	08/09/2010	1	
5	09427	PHẠM GIA	HÀO	17/09/2009	1	
6	09432	ĐẶNG QUANG	HUY	13/12/2010	1	
7	09434	ĐỖ THANH	HƯNG	10/10/2010	1	
8	09437	NGUYỄN ĐỨC	KHANG	11/07/2010	1	
9	09436	TRẦN DƯƠNG	KHANG	03/12/2010	1	
10	09444	VĨNH THIÊN	KIM	02/08/2009	1	
11	09447	VÕ HOÀNG	LONG	29/08/2010	2	
12	09455	BÙI ĐỖ TUỆ	MINH	09/11/2010	2	
13	09452	TRỊNH LÊ QUANG	MINH	20/09/2009	2	
14	09456	ĐẶNG NGỌC THẢO	MY	19/08/2010	2	
15	09458	TRẦN BẢO	NAM	06/11/2010	2	
16	09466	NGUYỄN ĐỖ TRỌNG	NHÂN	12/05/2010	2	
17	09467	NGUYỄN KHẮC	NHẬT	19/02/2010	2	
18	09469	NGUYỄN HÀ	NHIÊN	11/08/2010	2	
19		NGÔ TÂM	PHONG	01/06/2010		
20	09470	NGUYỄN TẤN	PHÚ	07/07/2009	2	
21	09477	VÕ QUỐC	SANG	21/10/2010	3	
22	09480	PHẠM NHẬT KIM	TÂM	09/01/2010	3	
23	09481	TRẦN THÀNH	THÁI	12/03/2010	3	
24	09485	HÀ NGỌC	THIỆN	30/06/2010	3	
25	09486	TRỊNH THỊ HỒNG	THU	17/10/2010	3	
26	09489	NGÔ LÝ MAI	TRÂM	08/03/2009	3	
27	09497	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	22/06/2009	3	
28	09496	NGUYỄN THẢO	VY	09/09/2010	3	
29	09498	PHẠM NGỌC TƯỜNG	VY	21/02/2010	3	
30	09499	HỒ HOÀNG HẢI	YẾN	25/07/2010	3	

Danh sách này có 28 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	09419	PHẠM MINH	ANH	25/04/2010	1	
2	09422	VÕ TRẦN DUY	BẢO	05/02/2010	1	
3	09429	TRẦN ĐỖ NGỌC	HÂN	31/08/2010	1	
4	09430	LÊ MINH	HOÀNG	29/01/2010	1	
5	09435	NGUYỄN THANH	HƯNG	15/01/2010	1	
6	09438	NGUYỄN TRÍ	KHANG	08/04/2010	1	
7	09440	VŨ MINH	KHÁNH	26/03/2010	1	
8	09446	NGUYỄN PHƯƠNG KIỀU	LINH	15/10/2010	2	
9	09450	NGUYỄN LÊ MINH	LỘC	17/03/2010	2	
10	09454	PHAN THANH	MINH	27/09/2009	2	
11	09453	VŨ QUỐC	MINH	01/04/2010	2	
12	09457	PHAN THỊ TRÀ	MY	25/10/2010	2	
13	09460	ĐỖ KIM	NGÂN	15/07/2010	2	
14	09461	TRẦN HUỖNH HIẾU	NGHĨA	22/11/2010	2	
15	09465	PHẠM THANH	NHÃ	13/07/2010	2	
16	09468	LÊ PHẠM BẢO	NHI	16/04/2010	2	
17	09471	LÊ HUỖNH THIÊN	PHÚ	14/04/2010	2	
18	09473	LÊ ĐỨC	PHƯƠNG	17/08/2010	2	
19	09475	LÂM PHƯỚC	QUYÊN	19/01/2010	3	
20	09476	NGUYỄN LÊ NHƯ	QUỲNH	19/07/2010	3	
21	09478	NGUYỄN HỮU	TÀI	22/07/2009	3	
22	09479	NGUYỄN NHẬT	TÀI	23/05/2010	3	
23	09482	TRẦN NGỌC THIÊN	THANH	26/07/2010	3	
24	09484	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	30/09/2010	3	
25	09488	NGUYỄN MINH	THƯ	03/10/2010	3	
26	09490	HỒ VĂN	TRUNG	19/03/2008	3	
27	09491	NGUYỄN GIA	TUẤN	08/03/2009	3	
28	09492	TRẦN THANH	TÙNG	17/05/2010	3	
29	09493	VÕ ANH	VƯƠNG	16/12/2010	3	
30	09494	NGUYỄN KHÁNH	VY	12/03/2010	3	
31	09495	THÁI MINH	VY	10/09/2010	3	

Danh sách này có 31 học sinh

Tân Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước